

Bản án số: 251/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 11 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Bà Ngô Hồng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thúy K, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Trương Thúy K, thể hiện:*

Chị K và anh Huỳnh Chí L chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào năm 2012. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh L thường xuyên đánh đập dẫn đến đã sống ly thân từ năm 2018. Từ nguyên nhân trên, chị K xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống có 02 con chung, gồm: Huỳnh Kim T, sinh ngày 13/7/2013 (do anh L đang nuôi dưỡng) và Huỳnh Kim X, sinh ngày 03/8/2015 (do

chị K đang nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị K yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản và các vấn đề khác: Chị K xác định không có.

* *Đối với anh Huỳnh Chí L:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị K nhưng anh L không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trương Thúy K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Chí L đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị K và anh L chung sống vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh L thường xuyên đánh đập dẫn đến đã sống ly thân từ năm 2018. Từ nguyên nhân trên, chị K xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh L. Anh L không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị K.

Xét yêu cầu của chị K, thấy rằng: Chị K yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh L đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh L không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn trở lại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị K ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu giữ nguyên việc nuôi dưỡng con chung như hiện nay của chị K thấy rằng:

Đối với Huỳnh Kim T: Do anh L đang nuôi dưỡng nhưng không đưa đến để Tòa án ghi nguyện vọng nên Tòa án không thực hiện việc ghi nguyện vọng của Kim Tuyền nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các chứng cứ khác để xem xét. Đối với Huỳnh Kim X do chị K đang nuôi dưỡng trong khi anh L không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục cần giữ nguyên như hiện nay cho các đương sự tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị K không yêu cầu trong khi anh L không có ý kiến gì khác nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị K xác định không có. Anh L không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thúy K.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị K được ly hôn với anh Huỳnh Chí L.

1.2. Về con chung: Giao Huỳnh Kim T, sinh ngày 13/7/2013 cho anh L và Huỳnh Kim X, sinh ngày 03/8/2015 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011095 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị K đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

